

Đáp án Ideal Viết B4

Exercise 1: Pollution

Column A: Main Ideas	Column B: Expanded Ideas	Dịch Tiếng Việt
A1. Urban sprawl and environmental degradation	B4. Loss of natural habitats and increased pollution.	Sự mở rộng đô thị và suy thoái môi trường làm mất đi các môi trường sống tự nhiên và gia tăng ô nhiễm.
A2. Effects of air pollution on health	B1. Increased respiratory and cardiovascular diseases.	Tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe, làm gia tăng các bệnh về hô hấp và tim mạch.
A3. Role of education in pollution awareness	B10. Programs that teach sustainable practices and environmental responsibility.	Các chương trình giáo dục về các phương pháp bền vững và trách nhiệm môi trường.
A4. Pollution control legislation	B6. How laws can enforce cleaner technologies in industries.	Cách các luật lệ có thể thúc đẩy công nghệ sạch trong các ngành công nghiệp.
A5. Air quality monitoring and public health	B7. Use of technology to provide real-time air quality updates.	Sử dụng công nghệ để cung cấp thông tin cập nhật chất lượng không khí theo thời gian thực.
A6. Plastic waste crisis	B5. Initiatives to reduce plastic usage and improve recycling.	Các sáng kiến nhằm giảm sử dụng nhựa và cải thiện công tác tái chế.
A7. Marine pollution challenges	B2. Impact on marine life and biodiversity.	Ảnh hưởng đến sinh vật biển và đa dạng sinh học.
A8. Economic costs of pollution	B9. Burden on healthcare and loss of productivity.	Gánh nặng lên y tế và sự mất mát trong năng suất.
A9. Industrial waste management	B3. Techniques and technologies to reduce toxic waste.	Kỹ thuật và công nghệ làm giảm chất thải độc hại.
A10. Impact of agricultural practices on water quality	B8. Runoff from pesticides and fertilizers polluting waterways.	Dòng chảy của thuốc trừ sâu và phân bón làm ô nhiễm nguồn nước.

Exercise 2: Hobbies

Column A: Main Ideas	Column B: Expanded Ideas	Dịch Tiếng Việt
A1. Music as a hobby	B10. Provides emotional release and develops artistic skills.	Nghe nhạc như một sở thích giúp giải phóng cảm xúc và phát triển kỹ năng nghệ thuật.
A2. Benefits of reading for mental health	B1. Reduces stress and enhances empathy.	Lợi ích của việc đọc đối với sức khỏe tâm lý, giảm căng thẳng và tăng cường sự đồng cảm.
A3. Blogging as a form of self-expression	B7. Allows individuals to share their passions and insights.	Viết blog như một hình thức tự thể hiện giúp cá nhân chia sẻ đam mê và những hiểu biết của mình.
A4. The social benefits of team sports	B8. Promotes teamwork and communication among players.	Thúc đẩy làm việc nhóm và giao tiếp giữa các cầu thủ.
A5. Gardening as a therapeutic activity	B2. Improves mental well-being and physical fitness.	Làm vườn như một hoạt động trị liệu giúp cải thiện sức khỏe tâm lý và thể chất.
A6. The educational value of chess	B5. Develops strategic thinking and problem-solving skills.	Giá trị giáo dục của cờ vua giúp phát triển tư duy chiến lược và kỹ năng giải quyết vấn đề.
A7. The rise of digital photography	B3. Accessibility of photography with smartphones and social media.	Khả năng tiếp cận với nhiếp ảnh qua điện thoại thông minh và mạng xã hội.
A8. Collecting as a hobby	B9. Teaches organizational skills and historical knowledge.	Sưu tập như một sở thích giúp rèn luyện kỹ năng tổ chức và kiến thức lịch sử.
A9. Video gaming and cognitive skills	B6. Enhances coordination, memory, and multitasking abilities.	Chơi Video game và những tác động đến kỹ năng nhận thức làm tăng cường khả năng phối hợp, cải thiện trí nhớ và khả năng làm nhiều việc cùng lúc.
A10. Crafting and its impact on creativity	B4. Crafts like knitting and woodworking foster innovative thinking.	Các môn thủ công như đan lát và mộc giúp phát triển tư duy sáng tạo.

Exercise 3: Music

Column A: Main Ideas	Column B: Expanded Ideas	Dịch Tiếng Việt
A1. The therapeutic uses of music	B2. Used in therapy to manage stress, anxiety, and depression.	Những ứng dụng trị liệu của âm nhạc được sử dụng trong liệu pháp để giảm căng thẳng, lo âu và trầm cảm.
A2. Influence of music on cognitive development	B1. Enhances memory, attention, and problem-solving skills.	Tăng cường trí nhớ, sự chú ý và kỹ năng giải quyết vấn đề.
A3. Music and youth identity	B10. How music preferences influence personal and group identity.	Cách sở thích âm nhạc ảnh hưởng đến bản sắc cá nhân và nhóm cá nhân.
A4. Copyright issues in the music industry	B8. Challenges artists face in protecting their work.	Thách thức mà nghệ sĩ đối mặt trong việc bảo vệ tác phẩm của mình.
A5. Music education in schools	B5. Importance of integrating music to foster creativity and social skills.	Tầm quan trọng của việc tích hợp âm nhạc để nuôi dưỡng sự sáng tạo và kỹ năng xã hội.
A6. The evolution of musical instruments	B6. Technological advancements leading to new sounds and techniques.	Các tiến bộ công nghệ dẫn đến âm thanh và kỹ thuật mới.
A7. Live music performances and culture	B7. Creates a sense of community and shared experiences.	Các buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp và giao lưu văn hóa giúp gắn kết cộng đồng và tạo ra những trải nghiệm chung.
A8. The role of music in social movements	B9. How music can inspire and unite people for a cause.	Âm nhạc có thể truyền cảm hứng và kết nối mọi người vì một mục tiêu chung như thế nào.
A9. Globalization of music genres	B3. Cross-cultural influences enrich music diversity.	Sự toàn cầu hóa các thể loại âm nhạc và ảnh hưởng văn hóa giữa các quốc gia làm phong phú sự đa dạng âm nhạc.
A10. Impact of digital platforms on music distribution	B4. Easier access for artists to reach global audiences.	Tác động của các nền tảng kỹ thuật số đến việc phân phối âm nhạc giúp nghệ sĩ dễ dàng tiếp cận khán giả toàn cầu.